

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 28-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà.

Bà Dương Thị Thoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1990 tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: xóm Ngoại I, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Thị T; chưa có vợ con; Tiền án: có 03 tiền án: Ngày 19/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2014; Ngày 26/02/2015, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 6 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 14/11/2014. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/5/2015; Ngày 05/11/2015, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 07/8/2015. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/11/2016. Tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 06/4/2018 đến nay; có mặt.

- Bị hại: 1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958. Nơi cư trú: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1958. Nơi cư trú: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ ***Người làm chứng:*** 1. Anh Mai Đình D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt;

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1981. Nơi cư trú: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 07/3/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, Biển kiểm soát 59D1 – 686.78 của T đến cửa hàng cầm đồ “Phát Tài” ở xã P rủ anh Mai Đình D ở xã T đến nhà Nguyễn Văn N ở xóm 2 – xã Đ – huyện N – Thanh Hóa để đòi nợ. Khi đến nơi, T dừng xe, đi vào trong nhà anh N, còn anh D ở ngoài đợi. Thấy ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị M là bố mẹ của anh N đang ngồi ở phòng khách, T hỏi ông C; “N có ở nhà không, N có vay tiền của chúng cháu”. Ông C trả lời “N vay tiền của các anh thì đi mà hỏi nó”. T bực tức, đi ra ngoài nhặt gạch và đá ở đường ném vào cửa kính của gia đình ông C, làm vỡ 01 cánh cửa bằng kính cường lực, kích thước 1m35 x 2m52, dày 1,2cm, kèm theo 01 kẹp khóa tay và 01 bản lề sàn, mã 1500. Sau đó, T và D lên xe về thì bị ông C đuổi theo, giữ xe mô tô và hò la mọi người. Thấy vậy, T và D vút lại chiếc xe mô tô rồi bỏ chạy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu giữ tại hiện trường 01 hòn đá có hình dạng phức tạp, màu trắng – xanh – đen; 08 mẫu của viên gạch đã bị vỡ, hình dạng phức tạp, màu đỏ - đen; 03 mẫu kính bị vỡ, màu xanh – trắng (dạng kính cường lực); 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI, Biển kiểm soát 59D1 – 686.78, không có gương chiếu hậu. Số khung RU 120U – A40411, số máy F124 – 14011, đã qua sử dụng và 02 chiếc dép nhựa màu đỏ - đen, phần mặt dưới của dép có dòng chữ 42 LUOFUE – 6168, đã cũ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận : 01 cánh cửa bằng kính cường lực, kích thước 1m35 x 2m52, dày 1,2cm; phụ kiện kèm theo: 01 kẹp khóa tay và 01 bản lề sàn, mã 1500, có giá trị 4.150.000đ (Bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông C 10.000.000đ. Ông C không có yêu cầu gì thêm. Sau đó, T bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã ra quyết định truy nã.

Đến ngày 06/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn bắt giữ T khi đang lẩn trốn tại bể nước của gia đình ông Nguyễn Xuân H ở xóm 4, xã M, huyện N. Thu giữ trên người của T 01 khẩu súng bút, dạng súng tự chế, dài 15cm, thân súng bằng kim loại màu trắng, khi bắn có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và 12 viên đạn các loại. Vì vậy, ngày 30/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSNS-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T

về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (06/4/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình ông C, bà M 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ông C, bà M không có ý kiến, đề nghị gì thêm đối với bị cáo T nên miễn xét.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 1, 2 Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) hòn đá có hình dạng phức tạp, màu trắng – xanh – đen; 08 (tám) mẫu của viên gạch đã bị vỡ, hình dạng phức tạp, màu đỏ - đen; 03 (ba) mẫu kính bị vỡ, màu xanh – trắng (dạng kính cường lực); 02 (hai) chiếc dép nhựa màu đỏ - đen, phần mặt dưới của dép có dòng chữ 42 LUOFUE – 6168, đã cũ là vật chứng của vụ án, giá trị không còn. Trả lại cho bị cáo T 01 (một) xe máy nhãn hiệu SUZUKI, Biển kiểm soát 59D1 – 686.78, không có gương chiếu hậu. Số khung RU 120U – A40411, số máy F124 – 14011 đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H, địa chỉ: 92/58 L, quận P, TP Hồ Chí Minh (đây không phải là phương tiện phạm tội).

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi cố ý gây hư hỏng tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Do trước đó Nguyễn Văn N ở xóm 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa có vay tiền của bị cáo Nguyễn Văn T nhưng không trả nên khoảng 18 h ngày 07/3/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, Biển kiểm soát 59D1 – 686.78 chở bạn là Mai Văn D đến nhà N hỏi nợ. Khi đến nơi, T đi vào nhà thì gặp bố mẹ của N là ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị M đang ngồi ở phòng khách, T nói với ông C về việc N có nợ tiền của mình nhưng ông C nói N không có ở nhà, ai vay thì đi hỏi người đó. Thấy ông C nói như vậy nên T bực tức, đi ra ngoài nhặt gạch, đá ở đường ném làm vỡ 01 cánh cửa bằng kính cường lực của gia đình ông C.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận : 01 cánh cửa bằng kính cường lực, kích thước 1m35 x 2m52, dày 1,2cm; phụ kiện kèm theo: 01 kẹp khóa tay và 01 bản lề sàn, mã 1500, có giá trị 4.150.000đ (Bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bản thân bị cáo có 03 tiền án: Ngày 19/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2014; Ngày 26/02/2015, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 6 tháng tù tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 14/11/2014, đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/5/2015; Ngày 05/11/2015, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 15 tháng tù tội: “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tái phạm. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 07/8/2015, đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/11/2016, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại cố ý dùng gạch, đã ném vỡ cửa bằng kính cường lực của gia đình ông C, bà M gây thiệt hại 4.150.000đ (Bốn triệu một trăm năm mươi triệu đồng) đã phạm vào tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” với tình tiết “tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 BLHS.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp làm hư hỏng tài sản của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng địa phương. Để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ tài sản của công dân, duy trì trật tự an toàn xã hội, để giáo dục người phạm tội, để đấu tranh phòng chống tội phạm, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; HĐXX xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo T dùng gạch đá ném vỡ cửa bằng kính cường lực của gia đình ông C, bà M hậu quả thiệt hại 4.150.000đ (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông C, bà M số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ông C, bà M không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[3] Về vật chứng: 01(một) hòn đá có hình dạng phức tạp, màu trắng – xanh – đen; 08 (tám) mẫu của viên gạch đã bị vỡ, hình dạng phức tạp, màu đỏ - đen; 03 (ba) mẫu kính bị vỡ, màu xanh – trắng (dạng kính cường lực); 02 (hai) chiếc dép nhựa màu đỏ - đen, phần mặt dưới của dép có dòng chữ 42 LUOFUE – 6168, đã cũ là vật chứng của vụ án không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy; 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI, Biển kiểm soát 59D1 – 686.78, không có gương chiếu hậu. Số

khung RU 120U – A40411, số máy F124 – 14011 kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H, địa chỉ: 92/58 L, quận P, TP Hồ Chí Minh là phương tiện không dùng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[4] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đối với bị cáo T trước cơ quan điều tra, lời khai trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình gây nên, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt; đối với người bị hại ông C và bà M trình bày cũng phù hợp với lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo và ông C, bà M không có ý kiến đề nghị gì thêm đối với bị cáo Nguyễn Văn T; Lời trình bày của người làm chứng có trong hồ sơ phù hợp với tình tiết vụ án mà họ được chứng kiến.

[5] HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (06/4/2018).
- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 1, 2 Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) hòn đá có hình dạng phức tạp, màu trắng – xanh – đen; 08 (tám) mẫu của viên gạch đã bị vỡ, hình dạng phức tạp, màu đỏ - đen; 03 (ba) mẫu kính bị vỡ, màu xanh – trắng (dạng kính cường lực); 02 (hai) chiếc dép nhựa màu đỏ - đen, phần mặt dưới của dép có dòng chữ 42 LUOFUE – 6168, đã cũ. Trả lại cho bị cáo T 01 (một) xe máy nhãn hiệu SUZUKI, Biển kiểm soát 59D1 – 686.78, không có gương chiếu hậu. Số khung RU 120U – A40411, số máy F124 – 14011 đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H, địa chỉ: 92/58 L, quận P, TP Hồ Chí Minh (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2018 của CQĐT Công an huyện Nga Sơn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, Thanh Hóa).
- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyển